TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2020/QĐ-PT	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 bà Trần Thị Đ1, bà Trần Thị C, ông Trần Văn Đ2, ông Trần Khánh D, ông Trần Văn P kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 14/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo bà Trần Thị Đ1, bà Trần Thị C, ông Trần Văn Đ2, ông Trần Khánh D, ông Trần Văn P đã rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 156/TLPT–DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Đ1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh (đã chết ngày 22-6-2019).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị T:

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã TH, huyện T tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã TH, huyện T tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Trần Văn Đ2, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp T1, xã T2, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

5. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

6. Bà Trần Thị C, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

7. Ông Trần Khánh D, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

8. Ông Trần Văn Đ3, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

9. Ông Trần Văn P, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

10. Bà Trần Thị M, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

11. Bà Trần Thị Đ4, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị Đ1 phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000806 ngày 29-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Trần Văn Đ2 phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000854 ngày 08-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Bà Trần Thị C phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000855 ngày 08-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Trần Văn P phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000889 ngày 15-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Trần Khánh D phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000890 ngày 15-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ông D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Tòa DS;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Văn Be

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND TP.Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên